

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Hoàng Tuấn

2. Bà Trần Thanh Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện M mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/HS-ST ngày 11/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST - HS ngày 15/11/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Đăng Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 6 năm 1975 tại huyện C, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng B (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1952. Bị cáo có vợ là Hà Quỳnh S, sinh năm 1993.

Tiền án: Ngày 15/12/2021, TAND huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 23/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Năm 1998, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân, tại bản án số 1335 ngày 29/7/1998.

- Năm 2003 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 02/HSPT ngày 15/01/2003.

- Năm 2005, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 121/2005/HSST ngày 18/10/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/7/2023, chuyển tạm giam ngày 29/7/2023. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Triệu Thị Q, sinh năm 1993; trú tại: Xóm N, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 26/7/2023 Nguyễn Đăng Đ đi đến Trung tâm y tế huyện M để khám bệnh. Khi Đ đi qua phòng 202 tầng 02 nhà A3 để gặp bác sĩ thì nhìn thấy bên trong phòng trên giường đầu tiên bên trái cửa ra vào có 01 chiếc điện thoại di động. Đ quan sát xung quanh không thấy ai nên Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi vào phòng cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần sau bên phải rồi đi về nhà. Nguyễn Đăng Đ thay sim điện thoại của mình vào chiếc điện thoại vừa trộm được để sử dụng, Sau đó Đ đi sang huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa chơi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày khi Đ về đến địa phận xóm T, xã V, huyện M thì bị Cơ quan công an huyện M bắt giữ và đưa về trụ sở để làm việc.

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện M đã thu giữ các vật chứng để phục vụ công tác Điều tra gồm:

- + 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17K, màu vàng, loại 64GB.
- + 01 (một) chiếc áo phông cổ tròn, ngắn tay, họa tiết rằn ri và 01 (một) quần đùi ngắn, vải bò, màu xanh, đều đã qua sử dụng của Nguyễn Đăng Đ.

Ngày 14/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại điện thoại nhãn hiệu OPPO A17K, màu vàng, loại 64GB cho chủ sở hữu hợp pháp.

Kết luận định giá tài sản số: 16/KL-ĐGTS ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A17K, màu vàng, loại 64GB, đã qua sử dụng, trị giá 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS- HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Nguyễn Đăng Đ về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng vụ án: Bộ quần áo đã thu giữ của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không còn nhu cầu sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Triệu Thị Q đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không tiếp tục xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm ổn định, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Nguyễn Đăng Đ tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Lời nói sau cùng của bị cáo: Rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Nguyễn Đăng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại Cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Đăng Đ đã trộm cắp tài sản có trị giá là 2.500.000 đồng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Đăng Đ phạm tội Trộm cắp tài sản cụ thể. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.....”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Nguyễn Đăng Đ là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 23/9/2022 chưa được xóa án tích lại phạm tội mới, đây là tình tiết Tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Các tình tiết này được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo sống cùng mẹ đẻ, không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không tiếp tục xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự cần xử lý: Đối với bộ quần áo là tài sản riêng của bị cáo, nhưng tại phiên tòa bị cáo không còn nhu cầu sử dụng nên cần tịch thu để tiêu

hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Về các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng Đ (tên gọi khác: Không) phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2023.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 áo phong ngắn tay, cổ tròn, họa tiết rằn ri, cũ đã qua sử dụng; 01 quần đùi ngắn, vải bò, màu xanh cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 08/THA ngày 28/11/2023.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Trại giam CA tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

